

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn nghĩa

Tập 439

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 06.06.2011

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 550, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem ở đoạn giữa.

“Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm viết: Chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối. Sở vị như thuyết tu hành cúng dường, lợi ích chúng sanh cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, đại chúng sanh khổ cúng dường”.

Trong kinh đưa ra bảy ví dụ, chúng ta học đến chỗ này, bảy câu này vô cùng quan trọng. Hưng suy của Phật pháp, và chúng ta học Phật có thể thành tựu hay không, bảy câu này có thể nói đã bao quát tất cả. Nếu chúng ta có thể làm được, đó là thật sự thành tựu công đức tu học của chính mình, cũng là chân thật báo ân Phật, chánh pháp nhất định cứu trú. Nếu như bảy câu này hữu danh vô thực, thì tự chúng ta đang tạo nghiệp. Không thể vãng sanh, quả báo chắc chắn trong tam đồ, Phật pháp tất nhiên cũng dần dần suy diệt, thế nên sự liên quan này rất lớn. Không thể không coi trọng, không thể không nói thêm vài câu.

Nếu nói tu hành phải bắt đầu lại từ đầu, ở giữa không xen vào được. Thập Thiện Nghiệp Đạo là do Đức Phật nói, đây là nhập môn, là môn học cho người mới bắt đầu. Hiện nay người học Phật đã lãng quên, không tu từ Thập thiện, đây là điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước_Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong điều thứ nhất có bốn câu, câu thứ nhất là hiếu dưỡng cha mẹ, câu thứ hai là phụng sự sư trưởng, câu thứ ba là từ tâm bất sát, câu thứ tư là tu thập thiện nghiệp. Chúng ta đã lãng quên bốn câu này. Thế nên học Phật suốt mấy mươi năm nhưng công phu không đắc lực. Bình tĩnh cố gắng phản tỉnh, sẽ thấy mỗi ngày chúng ta đang tạo nghiệp, không phải đang học Phật. Nếu không nỗ lực phản tỉnh sẽ không biết, lại cho rằng mình tu không tệ.

Vì sao không thực hành được thập thiện nghiệp đạo? Ba câu trước không làm được, đầu tiên là hiếu dưỡng phụ mẫu không làm được, bất hiếu. Thứ hai phụng sự sư trưởng cũng chưa làm được, ngạn ngữ có câu: Không tôn sư trọng đạo. Vì sao bất kính với thầy? Vì không tôn trọng đạo. Vì không kính thầy giáo, đương nhiên cũng không coi trọng đạo mình học. Nếu coi trọng sở học, tự nhiên sẽ tôn trọng thầy, thầy là người chỉ đạo quý vị. Làm thế nào để thực hành hiếu thân tôn sư? Điều này cần phải làm. Nói với chư vị, tất cả đều ở trong Đệ Tử Quy.

Nếu thực hành được Đệ Tử Quy, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, thì quý vị sẽ có nền tảng, nền tảng này là gì? Nền móng thành thánh thành hiền của pháp thế gian, là nền tảng thành Phật thành Bồ Tát của pháp xuất thế gian, có nền tảng này mới có thể thành tựu được. Nếu không có nền tảng này, thì thành tựu bằng cách nào?

Ngày nay chúng ta tu học, không cần gốc rễ. Cần đẹp mắt, hoa quả rất đẹp, đại thừa kinh luận là hoa quả, Tứ thư ngũ kinh là hoa quả rất đẹp nhưng làm không được. Vì sao không làm được? Vì không có nền tảng. Có nền tảng những thứ này đều là trí tuệ, không có nền tảng thì những thứ này đều là tri thức. Tri thức và trí tuệ hoàn toàn khác nhau.

Tri thức giải quyết vấn đề có giới hạn, mà còn có hậu di chứng. Trí tuệ không có, trí tuệ là viên mãn, giải quyết vấn đề tuyệt đối không có hậu di chứng. Thế giới tây phương Cực Lạc là trí tuệ, xã hội chúng ta ngày nay là tri thức, điều này đệ tử Phật phải nhận thức rõ ràng. Người thế gian không hiểu nhưng người học đại thừa hiểu rất rõ ràng. Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, quý vị xem không học được chăng? Nhất định phải nỗ lực học tập!

“Phụ mẫu hô, ung vật hoãn”. Đây là câu đầu tiên, cha mẹ gọi phải trả lời ngay. Suy rộng ra, bất cứ người nào gọi quý vị cũng phải trả lời ngay, đây là dùng cha mẹ để tượng trưng, vì sao vậy? Vì đây là lễ phép, là kiến lập quan hệ ban đầu giữa người với người. Quan hệ này tốt hay không, phần mở đầu là quan trọng nhất. Hai bên gặp mặt đầu tiên phải chào hỏi, như vậy mới có cảm giác thân thiết, người lạ trở thành người quen. Thế giới này mới có thân thiện, mới không có xung đột, không có hoài nghi. Quý vị xem, câu này quan trọng biết bao.

Trong Kinh Đại Thừa Bồ Tát Giới, Đức Phật dạy: Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Từ mấy câu này, chúng ta có thể lãnh hội được, Đức Phật dùng thái độ như thế nào để đối diện với tất cả chúng sanh. Phật là người như thế nào? Phật là bậc cứu cánh viên mãn, là bậc thuần tịnh thuần thiện, không có chút khiếm khuyết nào, chúng ta nên học tập thái độ của ngài. Thái độ của chúng ta vốn giống như ngài vậy, nhưng nay đã mê, mê muội. Cho nên tâm của Phật Bồ Tát là tâm bình thường, tâm của chúng ta ngày nay là phản thường, là tâm sai lầm. Chúng ta không học từ đây, không cảm rỗi từ đây sao được?

Tịnh tông, khi thành lập Tịnh tông học hội, trong duyên khởi đưa ra năm đề mục, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta nhất định phải học, phải thực hành được. Thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Nền tảng của Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là Đệ Tử Quy, nếu chúng ta lãng quên Đệ Tử Quy, đồng nghĩa lơ là với Tịnh Nghiệp Tam Phước, quý vị sẽ không được. Như thế quý vị mới biết rằng những thứ này quan trọng biết bao. Nếu không học hai thứ này, thì phải học tiểu thừa, tiểu thừa quá nhiều, không dễ học đâu.

Đệ Tử Quy do các bậc cổ đức của Nho giáo, đem giáo dục cấm rỗi của nho giáo, sưu tập lại một nơi, cũng chính là tập đại thành. Gồm có 360 câu, một câu ba chữ, tổng cộng 1080 chữ. Giáo dục cấm rỗi của Nho giáo, hoàn toàn là nhân đạo. Trong Cảm Ứng Thiên lại rộng hơn, chẳng những có thiên đạo, mà còn có nhân đạo. Trong Thập Thiện Nghiệp có Phật đạo. Thế nên phước thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, ba gốc Nho Thích Đạo đều bao hàm trong đó. Không hạ thủ công phu từ đây, nên chính mình đầy khuyết điểm mà không hay, cho rằng mình tu không tệt. Đến khi lâm chung, vẫn trôi lăn trong luân hồi như cũ, không thể vãng sanh, tâm oán hận liền sanh khởi. Tôi tu tinh tấn như vậy, tại sao không thể đến thế giới Cực Lạc? Tự cho mình là giỏi.

Chư Phật Bồ Tát đặt ra tiêu chuẩn cho quý vị, thấy quý vị không có điều nào đạt tiêu chuẩn, thật không còn gì để nói. Phật Bồ Tát không làm những điều này, Diêm La Vương sẽ làm điều này, đem những việc này để trước mặt cho quý vị xem, quý vị phục hay không? Có Diêm La Vương, không phải giả đâu, từ đâu mà có? Từ nghiệp lực của quý vị biến hiện ra, nên không phải là giả, nghiệp bất thiện của quý vị sẽ biến thành như vậy.

Tại sao con người không thể thành Phật? Vì không biết lợi ích chúng sanh, ngày ngày nói vọng ngữ. Quý vị nghĩ xem mình tạo nghiệp nặng biết bao. Không học Phật không tạo nghiệp này, khi đã học Phật mỗi ngày đều nói dối, nói dối ai? Dối mình, dối Phật Bồ Tát, dối chúng sanh. Mỗi ngày đều nói, nói dối thế nào? Trong hai thời kinh sáng tối, không phải là đọc: Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ ư? “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ là muốn lợi ích chúng sanh, nhưng vẫn tự tư tự lợi, tham thú danh văn lợi dưỡng. Trong miệng nói chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, trên thực tế không có tâm độ chúng sanh, chỉ có tâm chiếm lợi ích. Mỗi niệm muốn đều chiếm lợi ích của chúng sanh, mỗi niệm đều gạt chúng sanh, để nuôi dưỡng bản thân, không phải làm điều này sao? Khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, điều này trái 180 độ với “lợi ích chúng sanh cúng dường”. Người niệm Phật đến sau cùng không thể vãng sanh, quý vị có thể trách ai? Tất cả đều trách mình dùng tâm sai, phải cố gắng phản tỉnh. Mỗi thời kinh sáng, mục đích của thời kinh sáng là nhắc nhở mình, ngày hôm nay tôi không được quên giáo huấn của đức Phật. Thời kinh tối là phản tỉnh chính là sám hối. Trong ngày hôm nay, những gì làm sai, những gì làm đúng. Làm đúng, phải cố vũ chính mình, ngày mai tiếp tục làm. Làm sai, ngày mai nhất định không làm nữa. Phải đoạn ác, phải tu thiện, phải thừa nhận tập khí của mình nặng. Phiền não nặng, tập khí nặng, tự mình nhất định phải thừa nhận, hữu ý hay vô ý phạm sai lầm. Kinh Phật đọc hằng ngày nhưng quên mất cảnh giới hiện tiền. Họ không phải không biết. Biết, phải chăng là biết rõ mà cố phạm? Cũng không phải. Tập khí đang làm chủ, tập khí đang thao túng, chính mình không biết làm sao. Đây gọi là nghiệp lực, tập khí chính là nghiệp lực, nghiệp lực không thể nghĩ bàn, y giáo phụng hành có thể đối trị nghiệp lực.

Đệ Tử Quy là nói về giới luật, giới căn bản. Có Đệ Tử Quy, có Cảm Ứng Thiên, sẽ thực hành được Thập Thiện Nghiệp Đạo, không khó. Ngày nay không hành được Thập Thiện Nghiệp Đạo vì không có Đệ Tử Quy, không có Cảm Ứng Thiên, nên Thập Thiện Nghiệp Đạo quý vị không thực hành được, không thể không coi trọng. Không coi trọng, đời này nhất định uổng phí, như vậy thật đáng tiếc. Trong luân hồi lục đạo, lần sau gặp được nhân duyên này, không biết đến kiếp nào. Trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không biết chịu bao nhiêu khổ, không biết đến kiếp nào mới gặp được. Thế nên Đức Phật dạy: “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp”. Đây là lời nói chân thật, được thân người, được nghe Phật pháp không dễ! Trong đời này nắm chặt, nắm vững, sẽ thành tựu được ngay trong đời này. Đây là chỗ đáng quý của thân người và Phật pháp, phải buông bỏ triệt để.

Biết được lục đạo, mười pháp giới là giả không phải thật. Vì không biết điều này nên không buông bỏ được. Hiện nay chúng ta có biết chăng? Không biết, chỉ nghe nói, nghe nói rồi sao? Không tin. Nhiều nhất là lấy lòng quý vị, nói lời dễ nghe, bán tín bán nghi, nhưng trên thực tế là không tin. Không có nghi hoặc, không tin, tuyệt đại đa số đều trong cảnh giới này. Làm sao biết họ tin? Họ thực hành, đã tin. Người học Phật biết thực hành có mấy người? Người thực hành chính là Bồ Tát, người tự mình thực hành, nhất định ảnh hưởng đến gia đình họ. Nói cách khác, người trong gia đình họ đều y giáo phụng hành, họ làm 100 phần trăm, người nhà họ làm 50 phần trăm, 20 phần trăm nhưng luôn làm theo, họ dẫn đầu.

Nếu họ kinh doanh công ty hàng hiệu, toàn bộ nhân viên của họ đều làm theo, đây đều là thật không phải giả. Trong các đồng học chúng ta cũng có người đang làm thí nghiệm, làm ra thành tích rất tốt, nên người dẫn đầu đó là Bồ Tát, người đó rất quan trọng! Không có người lãnh đạo tốt, không làm nổi.

“Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”. Chúng ta có lòng riêng tư, có tâm thiên lệch, có tà niệm. Người tôi thích, tôi nhiếp thọ họ, người không thích, tôi bài xích họ, tâm này không bình đẳng, không như Bồ Tát đại công vô tư. Quý vị hủy báng họ, sỉ nhục họ, hãm hại họ. Ngược lại họ còn nhiếp thọ quý vị, điều này thật đáng nể. Thật tâm nhiếp thọ, không phải giả, niệm niệm không quên, lấy công đức tu hành của chính mình để hồi hướng cho họ. Đời này họ không thể quay đầu, đợi đến đời sau, đời sau kiếp sau nhất định họ sẽ lãnh hội được. Họ sẽ hiểu, thấu hiểu sẽ hồi đầu. “Đại chúng sanh khổ”, tự mình rõ ràng, Phật Bồ Tát nhìn thấy, Thiên long Hộ pháp nhìn thấy, người thường không nhìn thấy. Thế nên quý vị nghĩ xem, mấy câu này quan trọng biết bao.

Bốn loại cúng dường này là pháp căn bản, có bốn loại trước mới có ba loại sau. “Cần tu thiện căn cúng dường”. Thiện căn là gì? Ba thiện căn của pháp thế gian, chính là tất cả thiện pháp của thế gian, đều sanh ra từ ba căn bản này, bao gồm: Không tham, không sân, không si. Tham sân si là tam độc. Tham sân si sanh ra điều gì? Sanh ác

ngiệp, chiêu cảm ba ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta có tâm tham chướng? Chúng ta có nổi nóng chướng? Có tâm oán hận, có tâm ngạo mạn, có đố kỵ chướng? Nếu tất cả những thứ này đều có, thì thiện căn ở đâu ra? Không có thiện căn sẽ không có phước báo, không có thiện căn thì phước báo đó là giả, không phải thật. Không có thiện căn, không có phước đức còn được. Không có thiện căn, có phước đức, họ nhất định tạo tội nghiệp rất nặng, quả báo đời sau là địa ngục, thật đáng sợ! Thế nên thiện căn quan trọng hơn phước đức. Không có thiện căn, phước đức gọi là si phước. Họ ngu si, họ tạo nghiệp, nghĩa là khởi tâm động niệm đều tổn người lợi mình. Đây chính là si phước, quả báo không tốt.

Cần tu thiện căn chính là hai câu trong Phật pháp thường nói: “Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Như vậy quý vị biết, giới định tuệ là thiện căn, mặt trái của giới định tuệ là tham sân si. Dùng giới để kiềm chế tham, dùng định kiềm chế sân nhuế, dùng trí tuệ kiềm chế ngu si. Cho nên giới định tuệ là ba loại phục dược, đối trị tham sân si. Quý vị không siêng tu giới định tuệ, sao có thể chế phục được tham sân si? Tham sân si ở trong lục đạo chúng sanh mà nói, nó là vô trí phiền não, câu sanh phiền não. Những thứ đó không phải học được, mà là nhiều đời kiếp trong quá khứ đem đến, thâm căn cố đế. Cảnh giới bên ngoài mê hoặc một chút, tham sân si lập tức hiện tiền. Hiện tiền này gọi là hiện hành, gọi là tạo nghiệp, lập tức liền tạo nghiệp. Ngày ngày đang tạo nghiệp, liên tục không gián đoạn.

Có một số người khi tạo nghiệp tự mình biết, có một số người khi tạo nghiệp tự mình lại không biết. Người khác nhắc nhở, chưa chắc họ có thể tiếp nhận, vì sao vậy? Vì tập quán của họ đã thành tự nhiên, nên không cảm thấy mình làm sai, cho rằng những gì mình làm đều đúng, tất cả đều như pháp, thật ra đã làm sai.

Thiện căn của pháp xuất thế gian chỉ có một là Tinh tấn_Bồ tát thiện căn. Tinh là gì? Là thuần mà không tạp, tấn là tiến mà không thoái, đây gọi là tinh tấn. Cũng như các bậc tổ sư thường nói: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Nhất môn thâm nhập là tinh, trường thời huân tu là tấn, quý vị sẽ có tiến bộ.

Học tập kinh điển sợ tạp, sợ loạn. Trong xã hội hiện nay, họ học tập rất tạp loạn, đại khái bắt đầu từ lớp mẫu giáo, tiểu học. Quý vị xem, cha mẹ sắp đặt bài học cho chúng rất nhiều, các em mẫu giáo học ngữ văn, học trò chơi còn thêm học vẽ, học hát, học múa. Phải học tất cả, học nhiều quá nên rất tạp, cuối cùng mỗi thứ chỉ hiểu một chút, mọi thứ đều không giỏi. Từ nhỏ chỉ học một thứ, tương lai trở thành chuyên gia. Một môn thông suốt thì các môn khác đều có thể quán thông, bất luận là pháp thế hay xuất thế gian, đều chú trọng tinh chuyên, đây là thiện căn.

Thật ra y theo trong kinh Phật nói, mỗi người vốn là Phật, Phật là vạn đức vạn năng, hiện nay mê mất tự tánh trở thành như vậy. Nếu nghe giáo huấn của đức Phật, giáo huấn của đức Phật chỉ đạo nhất định không sai. Quý vị thật nghe lời, thâm nhập

một môn_Quý vị thích gì thì chuyên nghiên cứu một môn đó, sau mười năm quý vị trở thành số một trên thế giới, có thể nói là nổi bật xuất chúng, vì sao vậy? Vì mọi người đang học rất nhiều rất tạp, quý vị học một môn nên rất đột phá. Hiện nay nổi trội rất dễ, ngày xưa khó nổi trội, vì sao vậy? Vì mỗi người đều tinh chuyên một môn, quý vị muốn nổi bật thật không dễ. Hiện nay người người đều có thể nổi bật, người người đều có thể đột phá. Chỉ cần quý vị có thời gian mười năm, chuyên tâm nghiên cứu một môn. Một môn này của quý vị trở thành số một trên thế giới, vì tìm không có người học như quý vị, nên hiện nay xuất chúng rất dễ. Nếu các bậc phụ huynh hiểu được đạo lý này, con cái họ mười năm sau, mỗi em đều là học sinh ưu tú nhất. Đây là điều mà lúc còn nhỏ, nên đem tinh thần thời gian tinh lực, dùng vào một môn, họ sẽ thành công.

Câu thứ sáu: “Bát xã Bồ Tát nghiệp cúng dường”. Nghiệp là sự nghiệp, sự nghiệp của Bồ Tát là gì? Dạy học. Sự nghiệp của Phật, Đức Thế Tôn làm một cách tường tận thấu triệt. 30 tuổi sau khi khai ngộ, ngài bắt đầu đi giáo hóa, giáo hóa một đời, đến 79 tuổi viên tịch, nên nói giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hơn 300 hội này, dùng cách nói hiện nay chính là tổ chức lớp học, tổ chức các hoạt động. Trong một đời ngài tổ chức hơn 300 lần, mỗi lần thời gian dài ngắn không nhất định. Có hoạt động lớn liên tục mấy năm, có hoạt động nhỏ một hai ngày. Một đời tại thế của Đức Thế Tôn là 49 năm, tổ chức các hoạt động lớn nhỏ có hơn 300 lần. Hợp lại giảng kinh giáo hóa suốt 49 năm, đây là Phật sự, là sự nghiệp một đời của Đức Phật. Chúng ta phải hiểu, Phật sự là giáo hóa chúng sanh.

Đức Thế Tôn đích thực là người thầy ưu tú, gương mẫu nhất thế gian. Siêng năng chịu trách nhiệm, mà còn không thu học phí. Cuộc sống của chính mình rất khắc khổ, thật sự đã làm được chịu khổ thay chúng sanh. Cuộc sống vật chất tuy rất đơn giản, nhưng cuộc sống tinh thần rất phong phú. Thế nên Đức Phật pháp hỷ sung mãn, thường sanh hoan hỷ tâm.

Chúng ta ngày nay Bồ Tát nghiệp không còn, Bồ Tát nghiệp là dạy học. Đời này tôi rất may mắn, thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, chúng tôi tiếp xúc được pháp mà Đức Phật truyền lại. Chương Gia đại sư tiến thêm một bước nữa dạy tôi, đi vào con đường này, tham gia vào đội ngũ này_đoàn thể của Đức Thế Tôn. Y vào giáo lý của Phật pháp đại thừa, để giúp chúng sanh đi theo con đường Đức Thế Tôn đã đi. Suốt đời kiên trì, đã đi được 60 năm, dạy học được 53 năm, không gián đoạn, thật an vui! Tôi cảm ơn thầy, không bao giờ quên. Trong thời đại này, có thể hưởng thụ được hạnh phúc cao nhất của đời người, không biết phải tìm ở đâu, nếu không phải thầy giới thiệu, chúng tôi làm sao biết được?

Quý vị thử nghĩ xem, Chư Phật Bồ Tát là người thông minh nhất, có trí tuệ nhất nhân gian, các ngài chọn sự nghiệp có thể sai được sao? Người xưa có câu, đời người có ba điều vui, trong đó có một điều là: vui vì được giáo dục anh tài trong thiên hạ_niềm

vui lớn nhất trong cuộc đời. Câu này có nghĩa gì? Chính là làm việc dạy học, dạy học là niềm vui lớn nhất. Trong các học sinh thật sự có thành tựu, thành tựu trong đức hạnh học vấn, như vậy thì an vui biết bao! Một đời dạy học của thầy cũng không có gì khác, chỉ hy vọng trong số học trò, có người xuất sắc ưu tú, vượt hẳn mọi người. Đây là việc vui nhất của đời người! Thật sự an vui, không những đời này an vui mà đời sau càng an vui hơn, vì sao vậy? Vì học sinh thành tựu chính là công đức của họ thành tựu. Mọi thành tựu trong thế xuất thế gian, đều không bằng thành tựu này. Điều này phải tỉ mỉ mới lãnh hội được, mới thấu hiểu được.

Nghề này tuy gian nan, khổ hơn bất cứ nghề nào trong xã hội hiện nay, vì sao vậy? Người ta không biết về thánh hiền. Không nhận thức còn được, đấng này còn làm tổn hại thánh hiền, nói thánh hiền là mê tín, phản đối thánh hiền, thế nên cuộc sống ta vô cùng thống khổ. Trong đau khổ có niềm vui, niềm vui này người ta không biết, ở trong đó có niềm vui. Vui là chính chúng ta có thể kiên trì, cảnh giới ngày càng nâng cao. Cảnh giới nâng cao, nếu là người thường nghe kinh sẽ hiểu được, mỗi năm tôi giảng không giống nhau. Đây là cảnh giới nâng cao. Không phải tôi giữ lại, tôi không có gì để giữ lại. Những gì tôi biết đều nói ra hết, mỗi năm không giống nhau, xưa nay chưa hề giữ lại. Thế nên cần phải biết sự nghiệp của Bồ Tát, sự nghiệp của Phật chính là dạy học. Ngoài việc dạy học, họ không làm gì cả, chung thân dạy học, thuần túy dạy học.

Trong nhà Phật không có tổ chức, không có đoàn thể, đích thực nó là nội nhà trường. Không như các tôn giáo khác có tổ chức, Phật giáo không có tổ chức, mà Phật giáo chỉ quan tâm dạy học, còn tu hành là việc của mỗi người, Phật không quản điều đó. Có câu: “sư phụ nhận vào chùa, tu hành ở nơi mỗi người”. Lúc Thế Tôn còn tại thế, mỗi ngày chỉ lên lớp dạy học cho mọi người, giải đáp vấn đề. Dùng phương pháp gì để tu hành là chuyện của mỗi cá nhân. Quý vị tu hành gặp khó khăn, gặp chướng ngại, có thể đề xuất ra, Đức Phật sẽ giảng giải cho quý vị. Thật sự nghe hiểu, nghe minh bạch, sẽ biết nên tu như thế nào.

Ý nghĩa hai chữ tu hành, phải hiểu rõ ràng. Tu là sửa, hành là hành vi, hành vi bao gồm thân khẩu ý. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, thân thể tạo tác là hành vi của thân thể. Hành vi sai lầm, đem nó sửa đổi lại gọi là tu hành, điều này cũng phải hiểu. Thế nên tu hành là tu điều gì? Tu trong sinh hoạt, tu trong cuộc sống, tu trong việc đối nhân tiếp vật, tu mọi lúc mọi nơi. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có sai lầm, liền sửa đổi nó lại. Tiêu chuẩn của thiện ác là kinh điển; phân ra để nói, kinh luận là tiêu chuẩn sửa đổi tư tưởng của chúng ta. Giới luật là tiêu chuẩn tu sửa thân khẩu của chúng ta. Quý vị không có tiêu chuẩn thì tu như thế nào? Những điều này không thể không hiểu.

Tự viện am đường là nơi đại chúng cùng nhau huân tu, định ra một số quy củ, đó gọi là lễ nghi, gọi là trật tự. Mọi người ở cùng nhau có trật tự, có lễ tiết, nên không loạn.

Chỉnh tề, trang nghiêm, thanh tịnh, điều này giống như vũ đài biểu diễn vậy. Khiến đại chúng trong xã hội nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm cung kính chính là ý này.

Thật sự tu hành là chỗ đang khởi tâm động niệm, nên Phật pháp mới nói: Trọng thực chất, không trọng hình thức. Hình thức là biểu diễn, đối với đại chúng trong xã hội, đó gọi là nghi quy. Thật sự tu hành là khởi tâm động niệm, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, đây gọi là tu hành chân chánh, không rời Bồ Tát nghiệp. Ngày nay đại đa số không biết thế nào là Bồ Tát nghiệp, nhưng có rất nhiều người tại gia, thọ Bồ Tát giới_đã thọ Bồ Tát giới, nhưng không biết thế nào là Bồ Tát nghiệp. Đó cũng là giả không phải thật, Bồ Tát giả hữu danh vô thực. Thật sự tu Bồ Tát nghiệp mà không thọ Bồ Tát giới, Chư Phật Như Lai thừa nhận họ là Bồ Tát, Long Thiên Thiện Thần thừa nhận họ là Bồ Tát. Người thế gian không thừa nhận, người thế gian nhận giả không nhận chân.

Quý vị thọ giới, cầm giới điệp_ thọ Bồ Tát giới, quý vị là Bồ Tát, thì họ sẽ nhận, ngoài ra đều không biết. Thế nên Chư Phật Bồ Tát, Thiên Long Thiên Thiện Đích thực nhận chân không nhận giả. Giới điệp đó không tính, phái quy y đó cũng không tính. Quý vị phải làm thật, không thể làm giả.

Câu sau cùng, quan trọng nhất: “Bất ly bồ đề tâm cúng dường”. Nói cách khác, tâm bồ đề là căn bản cúng dường. Tâm bồ đề từ đâu mà có? Từ tu hành như pháp, không tu hành như pháp làm gì có tâm bồ đề? Tâm bồ đề là giác mà không mê, mỗi niệm giác mà không mê, đây là tâm bồ đề. Trong nửa đoạn sau của đề kinh này: Thanh tịnh bình đẳng giác chính là tâm bồ đề. Thử nghĩ xem, chúng ta ở mọi lúc mọi nơi, trong mọi cảnh giới, mọi cảnh duyên, phải chăng đều có thể duy trì thanh tịnh bình đẳng giác mà không mê? Đây là tâm bồ đề cúng dường. Lấy bảy loại cúng dường này, trên cúng dường Chư Phật Như Lai, dưới cúng dường tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Vì tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt, là bình đẳng, đây là chân cúng dường. Chúng ta xem Phật quá cao, xem chúng sanh quá thấp, như vậy là sai, là quý vị không có tâm bồ đề, vì tâm bồ đề là tâm bình đẳng. Tâm quý vị không bình đẳng là không có tâm bồ đề. Không có tâm bồ đề, tất cả cúng dường đều là giả, chỉ là tu nhân thiên phước báo. Vì sao vậy? Đây là việc tốt, nhưng không thể giúp quý vị liễu sanh tử, xuất tam giới, không thể giúp quý vị vãng sanh. Có tâm bồ đề là được, có tâm bồ đề, quý vị làm những việc này toàn là công đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ nhất định được vãng sanh, vì sao vậy? Vì tâm của quý vị là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tâm bồ đề.

Trước đây ở Mỹ, tôi nói với mọi người về tâm bồ đề là dùng đề kinh này. Tâm bồ đề có thể, có tướng, có dụng. Thể là chân thành, nó khởi dụng có hai loại: một là tự thọ dụng, hai là tha thọ dụng. Cũng chính là một là tự lợi, hai là lợi tha. Tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng giác, toàn là tự thọ dụng. Tha thọ dụng là đại từ đại bi_ đại từ đại bi này là từ trong chân thành thanh tịnh bình đẳng giác sanh ra. Tâm từ bi chân thật,

chân thành từ bi, thanh tịnh từ bi, bình đẳng từ bi, chánh giác từ bi, đây là tâm bồ đề của Phật Bồ Tát. Thế nên kinh này, trong tam bối vãng sanh nói một cách rất rõ ràng. Điều kiện vãng sanh, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Mười hai chữ này nói rất rõ ràng, không có tâm bồ đề thì không thể vãng sanh.

Nhưng Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, nói rất đơn giản, nói rất chân thật. Đối với thế giới tây phương Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà, phải thật tin, thật nguyện vãng sanh. Tâm này chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đầy đủ tất cả. Cho nên không thiếu người không biết chữ, chưa từng đi học. Người trong nước nói là không có văn hóa, niệm Phật vãng sanh đoan tướng rất tốt, đó là gì? Người ta tâm địa trung hậu lương thiện, cũng chính là nói: thật thà, nghe lời, thực hành. Người thường không nhận ra, họ đã thành công, họ đã thực hành đúng là “như thuyết tu hành”, họ thực hành thế nên họ thật sự có thành tựu.

“Hựu như thị tu hành, thị chân cúng dường cố”. Như thị, như trong hạnh nguyện phẩm nói, quý vị đều thực hành hết những điều này, đều có thể hành trì, đó là chân cúng dường. Không cần trước mặt Chư Phật Bồ Tát đọc bài cúng dường, đọc chú cúng dường, không cần thiết. Cũng không cần đốt hương cúng hoa trước Phật Bồ Tát, đó đều là hình thức, không quan trọng. Quan trọng là quý vị thực hành, làm được những điều này.

“Bồ Tát dĩ danh văn cố”, đây là trí tuệ của Bồ Tát, sự thông minh của Bồ Tát và phước đức của Bồ Tát. Nghe được bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, hoặc là nghe được Kinh A Di Đà, nghe được câu A Di Đà Phật này. “Năng ưu thượng thuật chủng chủng cúng dường trung”, những gì ở trước nói, kinh văn trong kinh đều nói đến, khi cúng dường những thứ này, tinh cần tu trì, không có tâm giải đãi và mệt mỏi, họ thực hành, học điều nào hành trì điều đó, học hai điều hành hai điều, họ thực hành.

“Tinh cần tu trì”. Tinh là không tạp không loạn. Cần là cần mẫn, không giải đãi, không biếng lười, thực hành, đây là chữ cần. Tu là dùng tiêu chuẩn của Phật pháp, sửa đổi ý niệm sai lầm, cách nghĩ sai lầm và hành vi sai lầm của chính mình, họ làm thật và tu thật. Trì là duy trì không bị tổn thất, nghĩa là nói ngày ngày đều thực hành, không có giải đãi, không mệt mỏi. Càng làm càng hoan hỷ, đương nhiên không mệt mỏi. Y theo phương pháp này tu hành, tu mấy ngày cảm thấy chán, không muốn tu nữa, đó là gì? Là quý vị không đạt được pháp hỷ, không đạt được hoan hỷ. Thật được hoan hỷ, họ sẽ tiếp tục làm. Vì sao không đạt được pháp hỷ? Vì quý vị không phải dùng chân tâm, tâm không tập trung.

Học Phật để cầu điều gì? Cầu như trên đề kinh, quan trọng nhất trong việc tu hành là tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác. Thế nên những điều này không liên quan đến vinh hoa phú quý của thế gian, không có chút liên quan nào. Trong mắt người thế gian mong cầu là vinh hoa phú quý, trong mắt người học Phật mong cầu là thanh tịnh bình đẳng giác, quý vị đạt được, sao không thể hoan hỷ được? Trong tâm thanh tịnh có

định, định của tâm thanh tịnh rất thâm sâu. Giác là đại triệt đại ngộ, định tuệ viên mãn, tâm thanh tịnh hiện tiền, thật an vui! Vọng niệm ít, tâm sẽ định, không còn phan duyên bên ngoài. Trong này có niềm vui chân thật gọi là tri túc thường lạc. Quý vị xem, một số người họ còn mong cầu nhưng quý vị không còn. Phú ông có ức vạn cũng còn muốn kiếm tiền, họ còn suy tính thiệt hơn, so với quý vị thì thua xa, vì sao vậy? Vì họ không biết đủ, họ chưa viên mãn, còn chúng ta? chúng ta đã viên mãn, đã đầy đủ. Tôi viên mãn, họ chưa viên mãn. Người viên mãn ly khổ đắc lạc, người chưa viên mãn đang sống trong khổ, họ suy tính thiệt hơn, họ có lo lắng, có phiền não, làm sao có thể sánh với quý vị?

“Cổ vân cần tu vô giải quyện”. Đây là cần tu không giải đãi mà trong bài kệ nói. Ở trên đều là công đức không thể nghĩ bàn của danh hiệu Phật, đây là nghe danh mà dẫn phát, tinh tấn tu học mới nhập vào cảnh giới, nên công đức danh hiệu Phật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem đoạn thứ ba bên dưới, bài kệ thứ ba: Tán Quốc Độ Phật. Trước là tán thán công đức danh hiệu của Phật A Di Đà, ở đây khen ngợi thế giới Cực Lạc.

“Cực Lạc thế giới quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu”. Cõi trời cõi người trong thế giới của chúng ta, không thể sánh được với thế giới Cực Lạc, thế giới đó quá đẹp. Thế giới của chúng ta ngày nay nhà cao cửa lớn là khoa học kỹ thuật đem đến cho chúng ta. Phú lệ nguy nga, nhưng quý vị nên biết, vì hưởng thụ này mà chúng ta phải trả giá như thế nào? Hiện nay thấy được rồi, xã hội động loạn, phiền não khôn khổ, địa cầu thiên tai, đây là giá mà chúng ta phải trả. Sự tốt đẹp của thế giới Cực Lạc không chỉ vượt qua chúng ta một vạn lần. Con người ở đó không có phiền não, không có lo lắng, không có vương bận, vì sao vậy? Vì nhu cầu của cuộc sống, quý vị muốn điều gì, quý vị sẽ đạt được điều đó, đây gọi là phước báo viên mãn, tùy tâm đạt được những thứ mình muốn. Ai cúng dường quý vị, quý vị phải biết là Phật A Di Đà cho quý vị. Cúng dường của Phật A Di Đà từ đâu mà có? Từ công đức thành tựu từ 48 nguyện tại nhân địa và năm kiếp tu hành, nó có từ đó. Công đức chân thật thành tựu. Ngài làm gương để chúng ta thấy, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn dùng phương pháp của ngài để tu hành. Thành tựu của chúng ta sẽ giống như ngài vậy, tuyệt đối không kém hơn ngài. Hơn nữa ở thế giới Cực Lạc thành tựu rất nhanh, sao có thể sánh được? Quốc độ của tất cả chư Phật trong mười phương thế giới, đều không thể sánh với ngài, quý vị sẽ biết người niệm Phật phước báo lớn biết bao. Người ta thường rất coi thường những ông bà lão đó, họ có thể thật thà niệm Phật, đều đến thế giới tây phương Cực Lạc, được đại phước báo, đại trí tuệ viên mãn. Thế gian này của chúng ta, Đại Phạm Thiên Vương không bằng họ, Ma Hê thủ La Thiên Vương cũng không bằng họ, không ai có thể sánh với họ. Chân tướng sự thật này, chúng ta phải biết, phải nhận thức. Từng câu từng chữ trong kinh nói là thật, không có chữ nào là giả.

Hoàng Niệm Tổ giải thích: “Kỳ hình sắc”. Hình là hình sắc, sắc là màu sắc, quang là quang minh, tướng là tướng trạng. “Danh số”, danh là danh ngôn, số là số lượng. “Giai bất năng xưng thuyết”, nói không cùng tận, không thể nói được, nó quá tốt, không có gì so sánh được. “Diệc vô năng thanh biện”, thanh là rõ ràng, biện là phân biện. Không ai có thể nói rõ ràng minh bạch sự tốt đẹp của thế giới Cực Lạc, không có hạng người này.

Thế Tôn tán thán rằng: chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu triệt. Đẳng giác Bồ Tát cũng không hiểu rõ ràng. Đức Phật đưa ra ví dụ: Đẳng giác Bồ Tát nhìn thấy thế giới tây phương Cực Lạc, giống như “Cách la vọng nguyệt”, đây là nói lý giải của họ, không phải nói họ thấy không rõ ràng. Quý vị muốn họ nói rõ ràng minh bạch, họ không nói được, chỉ có Phật mới có thể nói ra được. Thế nên Đức Phật tán thán Phật A Di Đà: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đúng là tán thán đến cực điểm.

“Cái bỉ độ thù thắng vi diệu, phi ngôn tư sở năng cập”. Ngôn là ngôn ngữ, tư là tư tưởng. Không thể nào dùng ngôn ngữ mà nói được, không nói ra được, tư tưởng không tưởng tượng được. Nói cách khác là ra ngoài sự tưởng tượng của quý vị. “Cổ viết, quán bỉ thù thắng sát, vi diệu nan tư nghị”. Bỉ là thế giới Cực Lạc, sát là nơi ở. Hai câu này là kinh văn, trong giáo lý đại thừa, sát đa phần dùng cho đạo tràng gọi là Phật sát, Phật đạo tràng. “Vi diệu nan tư nghị”, vi là tinh vi, diệu là huyền diệu, áo diệu, không thể nào tưởng tượng.

Nhìn chung Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta. Ngoài ba bộ kinh này chuyên nói về thế giới Cực Lạc: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, chuyên nói về thế giới Cực Lạc. Trong tất cả kinh giáo đại thừa, chỉ nói phụ thêm cũng có một hai trăm loại kinh. Hoàng Niệm Lão chú giải kinh này, quý vị xem trích dẫn rất nhiều kinh điển, nói đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta đọc bộ chú giải này, đồng nghĩa với đọc được toàn bộ kinh luận và chú giải của các bậc tổ sư, bộ chú giải này thật hiếm có!

“Chủng chủng trang nghiêm, nhập nhất pháp cú. Tức thanh tịnh cú, tức chân thật trí tuệ vô vi pháp thân”. Câu này xuất phát từ Vãng Sanh Luận, trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ, trích dẫn câu này trong Vãng Sanh Luận rất nhiều, có hơn mười lần, nên chúng ta đọc câu này rất quen thuộc. Thế nào gọi là nhất pháp cú? Nhất pháp cú là thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú là gì? Thanh tịnh cú là chân thật trí tuệ vô vi pháp thân, thanh tịnh trí tuệ vô vi pháp thân chính là nhất pháp cú. Tám chữ này ý nghĩa rất thâm sâu, thân là tiêu biểu cho hiện tượng. Pháp thân là tiêu biểu cho hiện tượng nguyên thủy, cũng như trong Kinh Bát Nhã nói: Chư pháp thật tướng, chính là chân tướng. Vì sao gọi là chân tướng? Không bóp méo hiện tượng, hiện tượng không sinh ra biến hóa, đây là chân tướng. Tướng của mười pháp giới, tướng của lục đạo, tất cả đều bị bóp méo, vì sao bị bóp méo? Vì họ có phân biệt chấp trước.

Như vậy chúng ta biết, cõi báo của Chư Phật Như Lai, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm, nó chính là tâm hiện_ duy tâm sở hiện. Nó không có thức, nó không có thức biến. Thế nên tâm hiện hiện tượng này, vĩnh viễn bất biến, bất biến chính là chân. Nếu tham thâu trong đó thấy duy thức sở biến, liền bóp méo chân tướng này, sản sanh biến hóa, biến thành dị tướng, biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Đây là tướng không thay đổi, tướng không biến gọi là pháp thân, gọi là pháp tướng, chính là ý này.

Quý vị đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy là tướng duy tâm sở hiện, không có thức biến. Vì người ở thế giới đó, không khởi tâm động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nên tướng đó gọi là chân tướng, thật tướng. Thật tướng của người_ nhân tướng, chúng ta chỉ có thể dùng một câu để hình dung: Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Người Ấn Độ cổ gọi là quý nhân trong các hàng người, tướng người phú quý. Đức tướng này, họ có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đây là tướng mạo viên mãn của bậc đại phú đại quý trong thế gian.

Người xưa xem tướng, quý vị xem có quý tướng, đây là thế gian nói. Phật thường dẫn chứng 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, người thế gian có thể lý giải. Người của thế giới Cực Lạc, chúng ta nhìn thấy, hoàn toàn vượt ra ngoài dự tính của chúng ta, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Trong Quán Kinh có chữ số, báo thân Phật A Di Đà hiện, nghĩa là thân Phật A Di Đà hiện trong cõi thật báo, thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn nghìn vae đẹp, đây là nói chữ số ra. Trên thực tế tám vạn bốn ngàn tượng trưng cho sự viên mãn, thật là tượng trưng vô lượng vô biên, nói không tận, tán thán cũng không cùng tận.

Thân tướng như vậy, mỗi người đến thế giới Cực Lạc, hoàn toàn tương đồng với tướng của Phật A Di Đà, không có gì khác. Thế nên thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, không như thế giới chúng ta, không bình đẳng. Mỗi người tướng mạo không giống nhau, chính là không bình đẳng. Nếu gặp hai người tướng mạo giống nhau, hai người tánh tình cũng tương đồng, sở thích cũng như nhau. Tôi gặp qua một lần, không nhiều, chỉ gặp được một lần.

Thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở Quý Châu, một người bạn học cùng lớp họ Trương, không nhớ tên. Khi kháng chiến thắng lợi, tôi đến Nam Kinh, tôi học ở Nhất Trung Nam Kinh, cũng có một người bạn học cùng lớp, tướng mạo giống người kia như đúc. Tôi kêu anh ta đến, nói anh ta có ưu điểm gì, có khuyết điểm gì. Anh ta nói, làm sao anh biết? Anh ta cho rằng tôi biết xem tướng, xem rất chuẩn. Tôi nói với anh ta, tôi không biết xem tướng, nhưng mấy năm trước, có một anh lớp trên giống anh vậy như đúc, hai người quả nhiên giống nhau. Thế nên nói, tướng do tâm sanh. Tướng mạo họ giống nhau, tâm niệm họ tương đồng, tướng mạo họ gần giống nhau.

Thế nên người ở thế giới tây phương Cực Lạc, tâm đều thanh tịnh. Quý vị xem, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, khởi tâm động niệm đều buông bỏ. Buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, không phải đều giống nhau rồi sao? Phật A Di Đà là như vậy, mỗi người vãng sanh cũng đều như vậy nên đến đó tướng mạo hoàn toàn tương đồng. Nhưng phàm phu đến đó, không được! Phàm phu sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, tập khí phiền não chưa đoạn, đời nghiệp vãng sanh, như vậy làm sao giống nhau được? Đời nghiệp vãng sanh mà cũng như vậy thì điều này rất kỳ lạ. Nguyên 20 trong 48 nguyện nói, đây là Phật A Di Đà gia trì. Phàm là người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Ngài không nói ngoại trừ cõi phàm thánh đồng cư, không nói như vậy. Chỉ nói sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, phàm là sanh đến thế giới Cực Lạc, tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đương nhiên cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng phải giống nhau, không sai chút nào, đây là do oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Ngài cho chúng ta, chúng ta đều tiếp nhận được. Thể chất tương đồng, thân tử ma châu kim sắc, vô lượng tướng hảo.

Người thế gian chúng ta muốn tu tướng hảo này, như vậy cần phải nhớ, trong kinh này nói về đoạn lịch sử Phật A Di Đà, quý vị phải dùng thời gian năm kiếp để tu hành, mới được thân tướng tốt đẹp này. Ngài tu thành tặng cho chúng ta, quý vị vừa đến thế giới Cực Lạc, liền đi vào cảnh giới của Phật A Di Đà, và giống như Phật A Di Đà vậy, không cần tự mình lãng phí thời gian tu hành dài như vậy, quý vị cũng đạt được. Đạt được, đây là Phật A Di Đà gia trì. Đến khi nào chính mình thật sự khế nhập cảnh giới này, nghĩa là ở thế giới Cực Lạc đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, như vậy mới thật là chính mình tu được. Tự mình tu, hoàn toàn tương đồng như Phật A Di Đà tu, đây là sự thù thắng vô cùng của thế giới Cực Lạc.

Chúng ta không dùng phương pháp này, mà nói chính mình tu thành, như vậy phải đến kiếp nào? Trong kinh Phật nói vô lượng kiếp, không nói chữ số, chỉ nói vô lượng kiếp mới thành tựu được, nên thật sự không dễ! Chúng ta ở thế gian này không nên nói tu cao như vậy, đây là 51 địa vị, chúng ta tu được địa vị thứ nhất cũng coi là không tệ rồi. Thử nghĩ xem có thể thành tựu địa vị đó chăng? Sơ tín vị trong thập tín Bồ Tát là địa vị thứ nhất. Thập tín ngang với tiểu học, sơ tín là lớp một, lớp một tiểu học trong Phật pháp, điều kiện cần thiết là phá thân kiến. Như trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đã làm được như thế. Quý vị nhập vào cảnh giới này là Tu Đà Hoàn.

Khi chúng tôi mới học Phật, đọc Kinh Kim Cang rất lơ là, luôn cho rằng đó là cảnh giới rất cao của Bồ Tát. Không ngờ, đây là thấp nhất, điều kiện tối thiểu, điều kiện thấp nhất của tiểu thừa. Sơ quả. Điều kiện thấp nhất của đại thừa là nửa bộ sau Kinh Kim Cang: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Kiến là gì? Ý niệm, đã đoạn tận ý niệm. Ý nghĩa thâm sâu hơn ở trước, ở trước là ly tướng, chưa ly

kiến. Ở sau hoàn toàn không có ý niệm, đó là đại thừa. Đại vị thấp nhất này, chúng ta làm được chăng?

Thật sự thấu triệt thân không phải tôi, thân không phải tôi, vậy thân là gì? Thân là tôi sở hữu, như y phục vậy, tôi sở hữu, nó không phải tôi, tôi sở hữu. Y phục có người cần, tôi cởi tặng cho họ, rất hoan hỷ. Hiểu được đạo lý này, nếu thân này có người cần, quý vị xả thân cho họ cũng rất hoan hỷ, không sao. Đây là thật, không phải giả, chúng ta đang xả thân trong luân hồi lục đạo. Thân này chết đi không phải là xả thân sao? Lại đầu thai, lại được thân người, không biết đổi bao nhiêu thân. Đổi quá nhiều thân, thân trong lục đạo đều đã đổi qua, thế nên thân không phải tôi, không nên vì thân này mà tạo nghiệp. Vì sao chúng sanh tạo nghiệp? Đều là vì thân này, quý vị nghĩ xem có oan uổng chăng? Thân này lại không phải là tôi, vì nó mà tạo tội thật không đáng, nhưng khi tạo tội thì thật sự thọ quả báo.

Thứ hai là phải phá biên kiến, biên kiến ngày nay chúng ta gọi là đối lập, đối lập liền có xung đột. Quý vị xem, cửa ải của sơ quả_ Lóp một đã đột phá, không đối lập với mọi người, không đối lập với mọi sự, không đối lập với tất cả vạn vật. Không có đối lập là bình đẳng, không có đối lập thì hoàn toàn không có xung đột. Xuất hiện sự hài hòa, xuất hiện sự hòa bình. Trên thế giới này vì sao không hòa bình? Chính là đối lập! Vì sao có xung đột? Đến từ đối lập, hóa giải đối lập thì hoàn toàn không còn xung đột.

Thứ ba là đoạn tận thành kiến, thành kiến là gì? Tự cho mình giỏi. Luôn muốn người khác nghe mình, không thích nghe người khác. Buông bỏ thành kiến là có thể tùy duyên, sao cũng được, thật sự làm được như Bồ Tát Phổ Hiền nói: hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thành kiến là gì? Tâm quý vị định, quý vị có trí tuệ. Người khác khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, những nghiệp nhân quả báo này quý vị biết hết. Tất cả đều tùy hỷ, cứu họ trong tùy hỷ, giúp họ hồi đầu, giúp họ giác ngộ, chính họ còn không biết phương pháp này cao siêu. Nên quý vị chưa đến cảnh giới này, không thể dạy người khác được, quý vị sẽ biết điều này rất khó. Đi lên trên, tầng này khó hơn tầng kia, nên từ sơ tín vị đến đẳng giác phải vô lượng kiếp, lời này là thật không phải giả.

Đột phá luân hồi lục đạo rất khó, phải đoạn tận kiến tư phiền não, mới có thể thoát ly luân hồi lục đạo. Phải phá trừ vô minh phiền não mới ra khỏi mười pháp giới, Phật hình dung hai cửa ải này là vô lượng kiếp. Gặp được pháp môn này rất phương tiện, gặp pháp môn này, vô lượng kiếp trở thành thành tựu ngay trong đời này. Không cần đến đời thứ hai mà thành tựu ngay trong đời này. Chúng ta thật sự tin những gì Đức Phật nói, tin thật có thế giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Thật sự tin rằng, chúng ta ở đây tin sâu nguyện thiết chắc chắn được vãng sanh, đây gọi là nhập nhất pháp cú, quý vị đã nhập vào. Có hoài nghi là chưa vào được. Có xen tạp cũng chưa vào được, vì câu này là thanh tịnh cú, không cho phép xen tạp, không được hoài nghi. Không xen tạp, không

hoài nghi, quý vị chính là trí tuệ chân thật, đến thế giới Cực Lạc liền chứng vô vi pháp thân.

Vô vi là gì? Không phải sáng tạo, không phải nhân duyên sanh pháp chính là vô vi. Chỗ của chúng ta, luân hồi lục đạo là vô vi. Quý vị có nhân duyên với cha mẹ, nếu không có duyên sẽ không tìm họ, duyên gì? Duyên rất phức tạp, Đức Phật quy nạp nó thành bốn loại lớn, gọi là tứ duyên: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Không phải bốn loại quan hệ này, sẽ không trở thành người trong một nhà. Trong quá khứ cha mẹ có ân với quý vị, quý vị đến để báo ân. Đưa trẻ đến báo ân, nhất định là con hiền cháu thảo, chúng đến báo ân, không phải đến để nghịch ngợm, rất biết nghe lời. Còn báo oán thì rất phiền phức, chúng đến là để báo thù, gây họa, đó gọi là đại bất hiếu, có liên quan đến đời trước. Đến đòi nợ, quý vị xem thiếu họ bao nhiêu, nợ họ ít, nuôi chúng một hai tuổi thì chết mất, chúng đòi nợ, đòi hết thì đi. Còn như nợ nhiều, có thể quý vị phải lo cho chúng đi học, học đến đại học, chúng ra đi, như vậy là nợ nhiều.

Còn trả nợ thì sao? Tức là xem chúng nợ quý vị bao nhiêu, chúng nợ quý vị ít, chúng sẽ quan tâm sinh hoạt vật chất của quý vị, có thể miễn cưỡng duy trì. Nếu nợ nhiều, chúng cung cấp cho quý vị rất phong phú, hưởng thụ cuộc sống vật chất rất phong phú, nhưng không có lòng hiếu thảo. Đây là bốn trạng thái, không phải quan hệ này họ không đến. Sau đó quý vị nghĩ tiếp đến quan hệ vợ chồng, quan hệ anh em, quan hệ thân thích bạn bè, tất cả đều trong bốn điều này. Thân tình nhạt một chút, người một nhà tình thân rất đậm đà. Đây là điều trong Kinh Phật dạy chúng ta, người một nhà rất cuộc như thế nào. Sau khi quý vị nhìn thấu suốt, sẽ dễ buông bỏ tình thân. Không nhìn thấu, tình chấp này rất khó, cửa ải này không dễ phá. ải này tạo thành chướng ngại nghiêm trọng đối với việc học Phật, chướng ngại quý vị khai ngộ, chướng ngại quý vị vãng sanh.

“Cực lạc thế giới y chánh”, ý báo chánh báo. “Tất thị thật tướng công đức chi sở trang nghiêm, bình đẳng phổ hiện”, đồng thời xuất hiện, không có trước sau, đạo lý này hiện nay chúng ta đều biết rõ. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã đặt nền móng, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói rất thấu triệt. Vũ trụ không phải tiến hóa, tiến hóa nói không thông, nhất thời đốn hiện, nhất niệm đốn hiện mà ý báo chánh báo của thế giới Cực Lạc rất thù thắng trang nghiêm, đều là thật tướng công đức làm trang nghiêm. Thật tướng là tự tánh, công đức xưng tánh, tự nhiên thành tựu, hoặc là chúng ta nói thành tựu cứu cánh viên mãn. Nếu nói tường tận chính là 48 nguyện tại nhân địa của Phật A Di Đà, tu hành liên tục năm kiếp mà thành tựu, điều này chứng minh tất cả pháp từ tâm tướng sanh, sức mạnh của tâm tướng thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta là vì công phu thiện niệm, tịnh niệm không đủ, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta tán loạn, không tập trung. Trong kinh Phật thường nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chế tâm một chỗ, đó là thiền định thâm sâu, tâm họ chỉ có một việc, ngoài điều

này ra tất cả đều trống rỗng, đây gọi là chế tâm một chỗ. Tâm của chúng ta vọng niệm quá nhiều, tâm tán loạn nên không khởi được tác dụng.

Muốn hóa giải thiên tai, có một biện pháp hay, đó là ý niệm tập thể. Chúng ta tập hợp mấy mươi người, mấy trăm người để cùng tu, trong thời gian tu học hoặc là tu một tiếng, hai tiếng. Trong thời gian này, chúng ta buông bỏ tất cả mọi tạp niệm, để tập trung vào một việc, sẽ sinh ra hiệu quả gọi là ý thức tập thể, điều này đã được các nhà khoa học hiện đại chứng minh.

Quý vị xem, tiến sĩ Giang Bồn, hình như chúng tôi ở đó có một cuốn sách, sách của ông ta. Trước đây ông làm thí nghiệm này ở hồ Tỳ Bà, ông tìm 300 người, thời gian một tiếng đồng hồ. Mời một vị hòa thượng, hòa thượng 90 tuổi lãnh đạo mọi người. Bên cạnh Hồ Tỳ Bà có một eo biển, eo biển này là nước chết, 20 năm trước nước rất dơ bẩn, mùi vị hôi thối. Hơn 300 người này, cử hành một tiếng đồng hồ ở đây, mọi người đều buông bỏ hết tất cả mọi ý niệm, chỉ niệm một câu: Nước hồ sạch sẽ, hồ nước sạch sẽ, tôi yêu bạn. Hơn 300 người cùng một ý niệm này. Dùng ý thức tập thể này cử hành hơn một tiếng, ba ngày sau hồ nước này thật sự trong sạch, sạch được nửa năm.

Điều này chứng minh ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh. Hiểu được đạo lý này, ngày nay chúng ta gặp thiên tai, nếu nói có mấy trăm người, trên nghìn người. Chúng ta cùng nhau tập hợp, dùng một ý niệm: hóa giải thiên tai, hóa giải thiên tai, thật sự đã được hóa giải. Thí nghiệm đó của Giang Bồn rất có giá trị! Ngày nay trong lúc thiên tai, thí nghiệm này đáng để cảnh tỉnh mọi người, thật khởi tác dụng. Nguyên lý là gì? Trong kinh điển đại thừa thường nói: Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, chính là đạo lý này. Vì sao ngày nay có thiên tai? Người sống nơi vùng này tâm niệm bất thiện, nhân tố quan trọng đầu tiên trong bất thiện chính là hoài nghi, không tin, thậm chí đến chính mình cũng không tin. Càng không tin ý niệm có sức mạnh lớn như vậy.

Ý niệm của chúng ta, ý niệm là gì? Ý niệm tham, ý niệm sân, ý niệm si, ý niệm ngao mạn, ý niệm hoài nghi, khiến toàn bộ sơn hà đại địa nghiêng ngã. Đặc biệt là hoài nghi, hoài nghi chiêu cảm điều gì? Đất đai rời rạc, không kiên cố, núi sẽ đổ xuống, đất chìm xuống đáy biển, đây là gì? Đây là hoài nghi. Nếu chúng ta có lòng tin với chính mình, có lòng tin với tổ tông, có lòng tin với thánh nhân, có lòng tin với giáo huấn của thánh nhân. Tín tâm vừa kiến lập, đại địa này liền kiên cố.

Tôi nghe nói đồng bào Nhật Bản, rất sùng kính Địa Tạng Vương Bồ Tát. Trong Kinh Địa Tạng nói Kiên Lao Địa Thân, nếu đại địa kiên cố thì không có điều gì xuất hiện cả. Sao lại xuất hiện sự cố? Nói thực tế, cố gắng nghiên cứu Kinh Địa Tạng, có thể cứu thế giới này. Hiện nay đại địa xảy ra sự cố, phải tìm Bồ Tát Địa Tạng. Nên quý vị phải có lòng tin, không có lòng tin không thể thành tựu được. Nếu thật sự có lòng tin thì thật sự có cảm ứng, không thể nghĩ bàn! Sau khi tôi giảng viên mãn bộ kinh này, tôi

tiếp tục giảng bộ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, kinh này có lợi ích cho thế giới này, nên nó là thật tướng công đức làm trang nghiêm.

Nói thực tế, thế giới này cũng chính là thật tướng công đức làm trang nghiêm, chẳng qua trong đó, trong đó có một vài vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nói thô hơn một chút, trong đó xen tạp tham sân si mạn nghi, làm phá hoại thật tướng công đức, nên mới biến thành như hiện nay. Nên biết nó là bình đẳng phổ hiện, thế giới này của chúng ta không phổ hiện bình đẳng, vì sao vậy? Nhân tâm không bình đẳng, vạn pháp không bình đẳng; Nhân tâm bình đẳng, tất cả pháp đều bình đẳng. Nhất định phải nhớ, tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Nhân tâm tốt, không có gì không tốt, nhân tâm thật sự thanh tịnh lương thiện, sẽ không sinh bệnh. Nếu người sinh bệnh, chứng tỏ tâm quý vị có vấn đề, tâm hành bất thiện mới sinh bệnh, thanh tịnh lương thiện sao có thể sanh bệnh? Điều này không thể. Người thuần tịnh thuần thiện ở nơi này, sơn hà đại địa ở đây sao lại có thiên tai? Không thể! Nên chúng ta tin trong kinh Phật nói: Tất cả pháp từ tâm tướng sinh, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

“Cổ hạ vân: Công đức phổ trang nghiêm, như thị diệu độ, như kinh vân: siêu du thập phương nhất thiết thế giới, cổ vân chư Phật quốc độ nan tử”. Lời nói này là thật. “Như thị diệu độ”, là tán thán sự vi diệu của thế giới tây phương Cực Lạc. Trên thực tế, diệu là gì? Là tâm vi diệu thành cõi nước vi diệu, diệu là gì? Không chấp trước không và có, gọi là diệu. Lục căn trong cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước gọi là diệu, đó là gì? Đó thuần túy là thiên nhiên, chính là thật tướng công đức mà ở trước nói, đích thực là tâm hiện không có thức biến. Khởi tâm động niệm là thức, A lại da. Phân biệt là đệ lục ý thức, chấp trước là Mạt na thức. Thức sẽ biến nên khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước làm méo mó tự tánh sở hiện.

Ý niệm bất thiện vô cùng đáng sợ, không những tổn thương thân tâm mình, phá hoại hoàn cảnh đại thiên nhiên. Nếu không có Phật pháp đại thừa, chúng ta sẽ không biết. Hiện nay trên thế giới này, con người đều cự tuyệt Phật pháp, nói Phật là mê tín, không muốn tiếp xúc. Trong này có phương pháp hóa giải thiên tai, quý vị không nghiên cứu, làm sao biết được? Phương pháp khoa học không thể giải quyết, không có ai cảnh tỉnh. Các nhà khoa học, họ nói với chúng ta, trên địa cầu này, khoảng năm sáu vạn năm về trước, khoa học kỹ thuật cũng phát đạt đến trình độ tương đối. Tham sân si mạn nghi của nhân loại bành trướng, đại khái là hơi quá đáng hơn hiện nay, đại địa chìm xuống đáy biển Á Đặc Lan Đề Tư. Nơi chìm đó, chính là đại tây dương hiện nay.

Có một vài dự ngôn nói, Á Đặc Lan Đề Tư sẽ nổi lên, đất ở đó sẽ nổi lên, nhưng sau khi nó nổi lên, Mỹ và Úc Châu sẽ chìm xuống, nên mọi người nghe thế rất sợ hãi. Mỹ và Úc Châu chìm xuống còn nó thì nổi lên, đây là cổ nhân nói: “biển xanh thành nương dâu”, phong thủy luân lưu chuyển. Vì sao phong thủy luân lưu chuyển? Phong

thủy tùy theo tâm người mà chuyển. Nhân tâm thiện, càng chuyển càng tốt. Nhân tâm bất thiện, càng chuyển càng xấu, chính là đạo lý này. Quan trọng nhất là chúng ta có thể tin, cư dân thế giới Cực Lạc quá tốt là Phật A Di Đà chọn. Tâm hành bất thiện không thể đi, ngài không đến tiếp dẫn quý vị, quý vị không biết ở đó, không tìm thấy được, nên nhất định tâm địa phải thanh tịnh thiện lương. Thật sự chịu quay đầu, chịu hối cải, đó là đời nghiệp vãng sanh.

Đột nhiên muốn phát nguyện tôi thay đổi, khi đến đó thói xấu lại xuất hiện. Điều này có thể gạt người khác nhưng không gạt được Phật A Di Đà. Phật A Di Đà gặp người này, người này không phải chân tâm, không nhận họ, không đến tiếp dẫn họ. Thế nên người ở thế giới Cực Lạc, có thể nói là thuần tịnh thuần thiện. Vì vậy quốc độ của họ, hoàn cảnh sống vĩnh viễn duy trì tốt đẹp như vậy. Đạo lý này bây giờ chúng ta đều đã hiểu, nên chúng ta phải tu nhân thật tốt, tương lai sẽ đến thế giới Cực Lạc.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 439